**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

**MÔN: CSDL NC**

# Yêu cầu chung

Với mỗi đề tài, các em phải tìm hiểu, tham khảo và khảo sát quy trình nghiệp vụ cụ thể liên quan đến đề tài. Nếu đề tài gắn với hoạt động của một doanh nghiệp cụ thể nhằm có thể mở rộng và hiểu sâu hơn thực tế thì sẽ được xem xét cộng điểm khuyến khích. Ví dụ như đề tài quản lý cho thanh toán trực tuyến thì tìm hiểu quy trình quản lý cho thanh toán trực tuyến của các App trên mạng thông qua các ngân hàng ACB hoặc Đông Á hoặc Vietcombank; hay đề tài quản lý bán trả góp thì tìm hiểu quy trình quản lý bán trả góp của thế giới di động, v.v…

Các em cần đọc thêm các quy trình nghiệp vụ về doanh nghiệp trong bán hàng trực tuyến, về tài chính và quản lý kinh doanh nhằm bổ sung thêm các kiến thức trong quá trình làm đề tài cho hợp lý.

# Yêu cầu cụ thể

Sản phẩm của đề tài bao gồm 2 nội dung:

1. **Báo cáo đề tài**: File báo cáo soạn thảo bằng công cụ MS Word và Quyển báo cáo in đóng thành cuốn.
2. **Link ứng dụng DEMO Website**.
3. **Clip video trình bày App ứng dụng**.
4. **File trình chiếu Power Point**.

Cách đặt tên file: **Số nhóm\_HọVàTên của trưởng nhóm** (*HọVàTên không khoảng trắng, không gõ dấu tiếng Việt và được viết IN HOA ký tự đầu của mỗi từ*). Ví dụ,

nhóm số 20 có trưởng nhóm là Nguyễn Thanh Quang thì đặt tên file là:

***20\_NguyenThanhQuang***.

# Trình bày báo cáo

**3.1. Hình thức**

o Font: Times New Roman.

* Size: 13.
* Độ dãn dòng: 1.5.
* Lề: trái 2 cm; trên và dưới 2.5 cm; phải 2 cm; gutter 0.5 cm.
* Các đoạn văn bản canh đều 2 lề.
* Ghi hearder khác nhau cho từng CHƯƠNG, nội dung header là tên của mỗi CHƯƠNG.
* Đánh số trang ở footer lề phải (không đánh số trang cho trang bìa và trang bìa lót).
* Mục lục (*gồm 3 mức phân cấp liên tiếp: Tên CHƯƠNG nội dung, mục chính và mục con*), danh mục hình/bảng biểu và tài liệu tham khảo được tạo tự động (xem Hình 2).
* Đánh số các nội dung và tiêu đề dưới dạng số tự nhiên.
* Báo cáo được chia thành các CHƯƠNG. Mỗi CHƯƠNG có tên, nội dung được phân cấp bởi các tiêu đề mục chính, tiêu đề mục con và được qui định như sau:

**Tên CHƯƠNG:** Font size 16, IN HOA, in đậm, canh giữa, và được đánh số tự động bắt đầu từ 1. Ví dụ, **CHƯƠNG 1: MÔ TẢ ĐỀ TÀI, CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ** **THUYẾT**, v.v…

* **Mục chính:** Font size 14, in đậm, canh trái 0 cm, và được đánh số tự động bắt đầu từ 1 theo số thứ tự của mỗi CHƯƠNG. Ví dụ, mục chính đầu tiên trong **CHƯƠNG 1** sẽ được đánh là **1.1**, tiếp theo **1.2, 1.3**, v.v…
* **Mục con:** Font size 13, in thường, canh trái 0 cm, và được đánh số tự động bắt đầu từ 1 theo số thứ tự của mục chính của mỗi CHƯƠNG. Ví dụ, mục con của mục chính số 1 trong **CHƯƠNG 1** sẽ được đánh là **1.1.1**, tiếp theo **1.1.2, 1.1.3**, v.v…
* Các Bảng/ Hình được canh giữa và phải có tiêu đề. Tiêu đề được định dạng như sau:
  + Font size 13, in thường, canh giữa.
  + Tiêu đề được đánh số bắt đầu từ 1 theo số thứ tự của mỗi CHƯƠNG. Ví dụ, Bảng/Hình đầu tiên của CHƯƠNG 1 sẽ đánh số là **Bảng 1.1/Hình 1.1**, tiếp theo là **Bảng 1.2/ Hình 1.2**, v.v…
  + Đối với Bảng thì tiêu đề được đặt phía trên bảng, đối với Hình thì đặt phía dưới hình.
* Để ý vấn đề ngắt trang cho hợp lý và lỗi đánh máy.
* Tham chiếu đến tài liệu tham khảo trong quá trình trình bày nội dung (*tham chiếu thông qua chức năng Citation của MS Word với Style là IEEE*).

## Bố cục nội dung

Gồm các CHƯƠNG theo thứ tự (*Mỗi CHƯƠNG được thể hiện trên các trang khác nhau*):

* **Trang bìa**: Trình bày như Hình 1 sau.

**Logo

Description automatically generated**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỒ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

🙡🕮🙣

**BÀI BÁO CÁO KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Học phần: CƠ SỞ DỮ LIỆU NÂNG CAO**

**QUẢN LÝ WEBSITE BÁN ĐÔNG HỒ**

GV hướng dẫn: Phạm Đức Thành

**Sinh viên thực hiện:**

Trần Quang Mạnh – 20DH110553

Nguyễn Khôi Nam – 20DH110798

Nguyễn Tấn Kiệt – 20DH110738

Lớp: TT2001

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2022**

* **MỤC LỤC**: Trình bày như Hình 2. **(Tạo tự động – có thể tham khảo trên Google)**

Mục Lục

[CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI 4](#_Toc104062993)

[1.1. Giới Thiệu: 4](#_Toc104062994)

[1.1.2 Mở Đầu: 4](#_Toc104062995)

[1.1.3 Lý Do: 4](#_Toc104062996)

[1.2Khảo sát thực tế: 5](#_Toc104062997)

[1.2.1 Đồng hồ Hải Triều: 5](#_Toc104062998)

[1.2.2 WatchTime: 10](#_Toc104062999)

[1.2.4 Một quy trình nghiệp vụ cụ thể: 19](#_Toc104063000)

[1.3Các chức năng dự kiến của đề tài: 20](#_Toc104063001)

[1.4. Công nghệ sử dụng: 20](#_Toc104063002)

[1.4.1 Front – End: 20](#_Toc104063003)

[1.4.2 Back – End: 20](#_Toc104063004)

[1.5 Bố cục đề tài: 20](#_Toc104063005)

[1.6 Phạm vi giới hạn: 21](#_Toc104063006)

[CHƯƠNG 2. GIỚI THIỆU VỀ WORDPRESS 22](#_Toc104063007)

[2.1 Khái niệm về WordPress 22](#_Toc104063008)

[2.2 Lịch sử hình thành của WordPress 22](#_Toc104063009)

[2.3 Kiến trúc của WordPress 23](#_Toc104063010)

[2.4 Các tính năng trong WordPress 24](#_Toc104063011)

[2.5Lý do nên chọn WordPress để thiết kế wed. 26](#_Toc104063012)

[2.5.1 Dễ sử dụng 26](#_Toc104063013)

[2.5.2 Cộng đồng hỗ trợ đông đão 26](#_Toc104063014)

[2.5.3 Nhiều gói giao diện có sẵn 27](#_Toc104063015)

[2.5.4 Nhiều plugin hỗ trợ 27](#_Toc104063016)

[2.5.5 Dễ phát triển cho lập trình viên 27](#_Toc104063017)

[2.5.6 Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ 28](#_Toc104063018)

[2.5.7 Có thể làm nhiều loại website 28](#_Toc104063019)

[2.6 Những thành tựu của WordPress. 28](#_Toc104063020)

[2.7 Ưu và nhược điểm của WordPress. 29](#_Toc104063021)

[2.7.1 Ưu điểm: 29](#_Toc104063022)

[2.7.2 Nhược điểm: 29](#_Toc104063023)

[2.8 Tổng quan giới thiệu về My SQL 30](#_Toc104063024)

[2.9 Lịch sử hình thành và phát triển của MySQL 31](#_Toc104063025)

[2.10 Cách thức hoạt động của My SQL 31](#_Toc104063026)

[2.11 Những lý do nên sử dụng My SQL 32](#_Toc104063027)

[CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ 34](#_Toc104063028)

[3.1 Phân Tích 34](#_Toc104063029)

[3.1.1 Sơ đồ chức năng 34](#_Toc104063030)

[3.1.2Các Use Case 34](#_Toc104063031)

[3.2 Thiết kế 36](#_Toc104063032)

[3.3 Thiết kế dữ liệu 42](#_Toc104063033)

[3.4 Thiết kế xử lý: 46](#_Toc104063034)

[CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN 47](#_Toc104063035)

[4.1 Kết quả đạt được 47](#_Toc104063036)

[4.1.1 Giao diện trang chủ 47](#_Toc104063037)

[4.1.2 Giao diện trang sản phẩm 48](#_Toc104063038)

[4.1.3 Giao diện xem chi tiết sản phẩm: 50](#_Toc104063039)

[4.1.4 Giao diện giỏ hàng: 51](#_Toc104063040)

[4.1.5 Giao diện thanh toán: 52](#_Toc104063041)

[4.2 những hạn chế: 53](#_Toc104063042)

[4.3 Hướng phát triển: 53](#_Toc104063043)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 53](#_Toc104063044)

[Danh Mục Hình Ảnh 54](#_Toc104063045)

* **DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG. (Tạo tự động)**
* **GIỚI THIỆU:** Trình bày trong 1 trang gồm mô tả mục tiêu, ý nghĩa của đề tài, đối tượng sử dụng.

# o CHƯƠNG 1: MÔ TẢ ĐỀ TÀI

* Giới thiệu tổng quan về nghiệp vụ doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, quy trình hoạt động nghiệp vụ liên quan đến đề tài.
* Khảo sát hiện trạng: tìm hiểu và giới thiệu khoảng 3 website trên mạng (mỗi website khoảng 3 hình với các chức năng: xem và đặt hàng, …).
* Yêu cầu lưu trữ: Trình bày cụ thể các thông tin cần lưu trữ của đề tài, ví dụ như trong Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin lưu trữ của nhân viên

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Dữ liệu** | **Kiểu** | **Hình thức nhập** | **Ràng buộc** |
| 1 | Mã nhân viên | Text | Nhập từ bàn phím | Không trùng nhau |
| 2 | Họ tên nhân viên | Text | Nhập từ bàn phím |  |
| 3 | Phòng ban | Text | Chọn từ danh sách | Danh sách phòng ban của công ty |
| 4 | … |  |  |  |

* Yêu cầu tìm kiếm: Trình bày cụ thể các thao tác tìm kiếm cần có trong đề tài bao gồm các từ khóa cần tìm và kết quả cần thể hiện.
* Các công thức tính toán cho các xử lý.
* Yêu cầu về các biểu đồ/ đồ thị, các báo cáo theo tháng, quý hay năm, v.v… cần thực hiện.

# o CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

* Giới thiệu về các Cơ sở lý thuyết (mỗi khái niệm tóm tắt tối đa 10 dòng).
  + - Mô hình ERD.
    - Phụ thuộc hàm.
    - Các dạng chuẩn.
    - Bảo toàn thông tin.
    - Lập trình CSDL.
    - Ràng buộc toàn vẹn.
    - NoSQL và NewSQL.

# o CHƯƠNG 3: ÁP DỤNG THỰC NGHIỆM

* Mô tả yêu cầu bài toán.
* Phân tích yêu cầu:
  + Chức năng.
  + Phi chức năng.
* Thiết kế (quan trọng nhất):
  + ERD.
  + RelationShip.
    - Mô tả chi tiết các bảng (table)
    - Các ràng buộc.
  + Các phụ thuộc hàm.
  + Dạng chuẩn của CSDL của đề tài.
  + Các Procedure, Function, Trigger, Cursor của đề tài…
* Cài đặt:
  + Môi trường.
  + Ngôn ngữ….

# CHƯƠNG 4 KẾT LUẬN

* Kết quả đạt được và chưa đạt được
* Hướng phát triển mở rộng ứng dụng trong tương lai.

o **TÀI LIỆU THAM KHẢO**: Sử dụng chức năng tạo danh mục tài liệu tham khảo của MS Word và dùng Style tham chiếu là IEEE.

o **PHỤ LỤC**: Bảng phân công công việc của từng thành viên trong nhóm như Bảng 2.

Bảng 2. Bảng phân công công việc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **MSSV** | **Họ và tên** | **Nội dung thực hiện** | **Trưởng nhóm**  **(Đánh dấu X)** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

***Ghi chú: mục lục được thực hiện từ “danh mục hình và bảng”*** → ***“Phụ lục”.***

# Xây dựng ứng dụng trên Website

1. Xây dựng một Website demo…
2. Xây dựng các chức năng xem và đặt hàng ONLINE bên USER.
3. Xây dựng các chức năng: thêm, xoá, sửa bên Admin.
4. Đảm bảo các ràng buộc khi nhập dữ liệu.
5. Đảm bảo tự động hóa (kiểm tra ràng buộc tự động).
6. Màu sắc tông lạnh, hài hòa nhất quán cho tất cả mọi webpage.
7. Tìm hiểu thêm trên Google.
8. Ghi chú: mỗi đề tài thực hiện tối thiểu: Admin (thêm, xoá, sửa), User (xem và đặt hàng).

# Tiêu chí đánh giá

Đánh giá điểm thi lý thuyết bằng hình thức vấn đáp trên đề tài theo thang điểm được trình bày trong file “Tiêu chí chấm Đồ án CSDLNC”.